

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HS-ST

Ngày: 17-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- C phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ.

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/HSST-QĐ ngày ngày 28 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/HSST-QĐ ngày ngày 27 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị Hồng V, sinh năm 1988 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: kinh doanh vận tải; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B1 và bà Nguyễn Thị Hồng H1; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 02 năm 2022 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Minh C, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn 4, xã D, huyện B, tỉnh Bình Phước, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Cao Trọng K sinh năm 1988; địa chỉ: tổ 6, phường N, C phố P, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

3. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Việt Nam; địa chỉ: tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà S số 111A R, phường E, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Anh Vương Hải L, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: M, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau; địa chỉ liên lạc: tầng 6, tòa nhà Paxsky, số 26, đường U, phường 25, quận O, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 02 năm 2022, có mặt.

4. Anh Trần Thanh Q, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp E, xã W, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1974; địa chỉ: tổ 2, khu phố N1, huyện L1, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trần Thị Hồng V làm nghề kinh doanh vận tải. Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại đường Quốc lộ 13 thuộc khu phố S1, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Bình Dương, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Bàu Bàng kiểm tra xe ô tô tải hiệu DAEWOO biển số 93C – 138.47 do Trần Thanh Q điều khiển, lưu thông trên đường Quốc lộ 13 theo hướng từ huyện B, tỉnh Bình Phước đến huyện Z, tỉnh Bình Dương. Lúc này, lực lượng Công an phát hiện trên thùng xe có chở gỗ. Trần Thanh Q không xuất trình được hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của gỗ trên xe nên lực lượng Công an lập biên bản vụ việc đối với Trần Thanh Q. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Trần Thị Hồng V, Trần Thanh Q khai nhận: Trần Thanh Q là người lái xe thuê cho Trần Thị Hồng V. V có quan hệ quen biết với Cao Trọng K và Hoàng Minh C. Ngày 14 tháng 3 năm 2021, V gọi điện thoại hỏi mua gỗ của Hoàng Minh C thì C đồng ý và hẹn V đến khu vực ấp Phước Tiến, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước để xem gỗ. Sau đó, V rủ K đến điểm hẹn. Tại đây, C thỏa T1 bán cho V và K khoảng 20m³ gỗ Cầm Xe không có hồ sơ hợp pháp với giá 440.000.000 đồng. Lúc này, V bàn với K cùng nhau hùn mỗi người 220.000.000 đồng, V chịu trách nhiệm vận chuyển gỗ, còn K chịu trách nhiệm bán gỗ, tiền thu lợi được chia đều cho nhau. Sau đó, V và K đồng ý mua gỗ của C rồi đặt cọc cho C số tiền 110.000.000 đồng và hẹn đến ngày 15 tháng 3 năm 2021 sẽ đến chất gỗ lên xe và trả đủ số tiền còn lại cho C.

Khoảng 09 giờ ngày 15 tháng 3 năm 2021, V kêu Q điều khiển xe ô tô tải hiệu DAEWOO biển số 93C – 138.47 đến khu vực ấp P1, xã H1, huyện B, tỉnh Bình Phước để chở gỗ cho V. Q đồng ý. Sau đó, Q điều khiển xe ô tô tải hiệu DAEWOO biển số 93C – 138.47 đến địa điểm chất gỗ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, gỗ được chất lên xe xong thì Q hỏi V có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của gỗ không thì V nói có rồi kêu Q gọi điện thoại cho Cao Trọng K để chỉ đường đến địa điểm giao gỗ. Sau đó, Q gọi điện thoại cho K thì K kêu Q chở gỗ đến khu vực thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Khi Q điều khiển xe ô tô tải hiệu DAEWOO biển số 93C – 138.47 chở gỗ đến đoạn đường Quốc lộ 13 thuộc khu phố

S1, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện Q chở gỗ không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp nên thu giữ tang vật để điều tra làm rõ. Sau đó, V sợ bị lực lượng Công an tịch thu gỗ nên V nhờ Nguyễn Văn T1, là người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thùy Nhi đến Cơ quan điều tra để xuất trình hồ sơ và các tài liệu liên quan đến khối lượng gỗ đang bị tạm giữ. Tuy nhiên, hồ sơ Nguyễn Văn T1 cung cấp là hồ sơ hợp pháp đối với khối lượng gỗ khác không phải là hồ sơ hợp pháp đối với khối lượng gỗ đang bị tạm giữ.

Quá trình điều tra Cao Trọng K khai: K và V có mối quan hệ quen biết nhau. V có nhờ K đi xem gỗ và môi giới cho V bán gỗ. K không hùn tiền với V để mua gỗ của Hoàng Minh C. Hoàng Minh C khai: C và V có mối quan hệ quen biết nhau do V có vay tiền của C. C không bán gỗ cho V. Nguyễn Văn T1 khai: T1 và V có mối quan hệ quen biết nhau. T1 giúp V cung cấp hồ sơ pháp lý đối với khối lượng gỗ bị tạm giữ cho Cơ quan điều tra nhưng không có trục lợi gì.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng phối hợp với Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Dương tiến hành xác định khối lượng gỗ trên xe ô tô tải hiệu DAEWOO biển số 93C – 138.47 gồm 63 hộp gỗ xẻ Cắm Xe khối lượng 24,160m³. Ngày 04 tháng 5 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 36 trưng cầu Viện sinh học nhiệt đới – Viện hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam giám định loài thực vật và khối lượng gỗ đã thu giữ của Trần Thị Hồng V.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra, truy tố không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo V đủ yếu tố cấu C tội “Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng và lâm sản”.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 18 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã tạm giữ 01 xe ô tô tải biển số 93C – 138.47, màu trắng, nhãn hiệu DAEWOO; gỗ chưa xác định chủng loại, khối lượng và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2679795.

Theo Kết luận giám định tư pháp số 217/KLGĐTPTVV ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Viện sinh học nhiệt đới – Viện hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam, kết luận: 63 hộp gỗ, có khối lượng 24,160m³ là Gỗ Cắm Xe - *Xylia dolabriformis* Benth thuộc họ đậu: Fabaceae; bộ đậu: Fabales; gỗ Cắm xe là gỗ thông thường, không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm trong Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 và Nghị định số: 64/2019/ NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ. Gỗ cắm xe thuộc nhóm II trong Quyết Định 2198-CNR về ban hành bảng phân loại gỗ tạm thời được sử dụng thống nhất trong cả nước năm 1977 và thông tư liên tịch số: 01/TTLT ngày 22/12/1995. Khối lượng gỗ Cắm xe: 24,160 m³; Qui ra gỗ tròn bằng cách nhân với hệ số 1.6 (Nghị Định số: 35/2019/ NĐ-CP) thì khối lượng là 38,656 m³.

Gỗ Cắm Xe - *Xylia dolabriformis* Benth còn có tên khác là Da đá - *Xylia xylocarpa*, tên đồng danh khác là *Xylia kerrii* Craib.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo V không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSBB ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thị Hồng V về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng V từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với khối lượng gỗ Cắm Xe là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành trái phép nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe ô tô tải hiệu DAEWOO biển số 93C – 138.47 do Trần Thị Hồng V đứng tên chủ sở hữu. Ngày 07 tháng 7 năm 2020, Trần Thị Hồng V thế chấp xe ô tô tải hiệu DAEWOO biển số 93C – 138.47 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Việt Nam để bảo đảm cho khoản vay 1.267.000.000 đồng. Xe ô tô tải hiệu DAEWOO biển số 93C – 138.47 là công cụ, phương tiện của Trần Thị Hồng V dùng vào việc phạm tội thì phía Ngân hàng không có lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Việt Nam để Ngân hàng thu hồi nợ vay.

Đối với 01 chứng nhận kiểm định số 2679795 của 01 xe ô tô tải hiệu DAEWOO biển số 93C – 138.47 có giá trị đến ngày 07 tháng 7 năm 2022. Do đó, đây là vật chứng của vụ án không có giá trị nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo V không tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đối với các hành vi, quyết định tố tụng khác trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Minh C, anh Cao Trọng K, anh Nguyễn Văn T1 và anh Trần Thanh Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Lúc 15 giờ 00 phút ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại đường Quốc lộ 13 thuộc khu phố S1, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Bình Dương bị cáo Trần Thị Hồng V có hành vi thuê Trần Thanh Q điều khiển xe ô tô tải hiệu DAEWOO biển số 93C – 138.47 vận chuyển trái phép 24,160m³ gỗ Căm Xe thuộc loài thực vật rừng thông thường nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Cáo trạng truy tố các bị cáo theo điểm k khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý khai thác và bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường của nhà nước, gây thiệt hại cho tài nguyên rừng và môi trường, gây mất trật tự tại địa phương còn làm tiếp tay cho lâm tặc tiếp tục khai thác gỗ trái phép. Đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra hạn hán, lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống của con người. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm mục đích cải tạo, giáo dục riêng, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo V như sau:

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình có cha mẹ già yếu nên được hưởng các tình tiết quy định tại các điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành chủ trương chính sách của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối Trần Thanh Q có hành vi vận chuyển trái phép 24,160m³ gỗ Cẩm Xe thuộc loài thực vật rừng thông thường. Tuy nhiên, Trần Thanh Q không biết vận chuyển 24,160m³ gỗ Cẩm Xe không có nguồn gốc hợp pháp, không đủ yếu tố cấu C tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương không truy tố là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Văn T1 có hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp giúp bị cáo V nhưng không nhằm mục đích trốn thuế, không đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn thuế” quy định tại Điều 200 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương không truy tố là có cơ sở.

Đối với Cao Trọng K, Hoàng Minh C, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo V khai: bị cáo V hùn tiền chung với anh Cao Trọng K để mua gỗ xẻ Cẩm Xe của anh Hoàng Minh C với giá 440.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo và lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh C; anh K mâu thuẫn nhau. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã tiến hành đối chất giữa bị cáo V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh C. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh K đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng triệu tập hợp lệ để tham gia đối chất nhưng vắng mặt nên không tiến hành đối chất được. Xét thấy, lời trình bày của bị cáo V trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa không có chứng cứ chứng minh cho toàn bộ lời khai của bị cáo là đúng. Mặt khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh C và anh K cũng không thừa nhận có sự góp vốn hay mua bán với bị cáo V đối với số gỗ xẻ Cẩm Xe trên. Hiện nay Cao Trọng K đã bỏ đi khỏi địa phương. Do đó, cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 63 hộp gỗ xẻ Cẩm Xe khối lượng 24,160 m³ là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành trái phép nên đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với 01 xe ô tô tải hiệu DAEWOO biển số 93C – 138.47 do Trần Thị Hồng V đứng tên chủ sở hữu. Ngày 07 tháng 7 năm 2020, Trần Thị Hồng V thế chấp xe ô tô tải biển số 93C – 138.47; số khung RPPKF18DPKD000034, loại xe HU8AA, nhãn hiệu DAEWOO, loại xe ô tô tải, số máy DL06K846576C09, màu sơn trắng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Việt Nam để bảo đảm cho khoản vay 1.267.000.000 đồng. Xe ô tô tải hiệu DAEWOO biển số 93C – 138.47 là công cụ, phương tiện của Trần Thị Hồng V dùng vào việc phạm tội theo quy định của pháp luật sẽ tịch thu sung công quỹ nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo V sử dụng xe ô tô trên để dùng vào việc phạm tội, phía Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Việt Nam không biết nên không có lỗi. Đến ngày xét xử, bị cáo còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Việt Nam 1.418.271.847 đồng. Theo báo cáo kết quả thẩm định giá ngày 08 tháng 3 năm

2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thâm định quốc tế Đông Dương, xe ô tô tải hiệu DAEWOO biển số 93C – 138.47, giá trị thị trường 1.207.919.098 đồng. Do đó, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Việt Nam đề nghị giao xe ô tô tải hiệu DAEWOO biển số 93C – 138.47 cho Ngân hàng để xử lý nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8.3] Đối với 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 2679795 của xe ô tô tải hiệu DAEWOO biển số 93C – 138.47 do đã hết hiệu lực từ ngày 07 tháng 7 năm 2022 là vật chứng không sử dụng được nên sẽ tịch thu và tiêu hủy theo theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Thị Hồng V.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 1, Điều 2, Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hồng V phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác rừng và bảo vệ lâm sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thị Hồng V cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 63 (sáu mươi ba) hộp gỗ xẻ cỡ xe khối lượng 24,160 m³.

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 2679795.

Tuyên trả 01 xe ô tô tải hiệu DAEWOO biển số 93C – 138.47; số máy 06K846576C09, số khung 18DPKD000034; số loại HU8AA cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Việt Nam.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: bị cáo Trần Thị Hồng V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Công thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng